

Số: /SNV-TCBC
V/v hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm
viên chức trong đơn vị sự nghiệp công
lập theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 232/2026/NĐ-CP); thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh¹, Sở Nội vụ hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Về nguyên tắc quản lý, xác định vị trí việc làm

- Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP;
- Thể hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập (phản ánh chính xác nhiệm vụ được giao);
- Thể hiện đúng việc (mỗi vị trí cần mô tả rõ ràng công việc theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, phạm vi công tác hoặc đối tượng phục vụ), đúng người (là cơ sở để bố trí, sử dụng viên chức, đúng với năng lực, sở trường), đúng tiêu chuẩn (từng vị trí phải rõ ràng, cụ thể về trình độ, năng lực, kinh nghiệm);
- Gắn với mục tiêu, kết quả, sản phẩm đầu ra, đúng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp đối với ngành, lĩnh vực hoạt động;
- Đúng quy định pháp luật hiện hành về quản lý viên chức.

II. Về trình tự xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm và phê duyệt tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm

1. Xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức mình và cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý (có Mẫu Đề án kèm theo)

a) Bước 1: Xác định vị trí việc làm

¹ Công văn số 6798/UBND-NC ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ.

Căn cứ danh mục vị trí việc làm quy định tại Điều 6 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của cấp có thẩm quyền; cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập xác định cụ thể vị trí việc làm.

Lưu ý: không thay đổi tên gọi vị trí việc làm và không làm phát sinh vị trí việc làm mới đối với danh mục vị trí việc làm khung của Chính phủ.

b) Bước 2: Xác định bậc nghề nghiệp sử dụng của từng vị trí việc làm

Xác định bậc nghề nghiệp sẽ sử dụng đối với từng vị trí việc làm trong số các bậc đã được quy định tại danh mục vị trí việc làm theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 232/2026/NĐ-CP.

Lưu ý: Việc xác định bậc nghề nghiệp phải xác định cụ thể bậc (trừ vị trí việc làm không xác định bậc nghề nghiệp như Kế toán trưởng hoặc Phụ trách kế toán), không sử dụng cách diễn đạt như: “từ - đến” hay “tối thiểu”, “tối đa”.

c) Bước 3: Xây dựng bản mô công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm

Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được xác định tại Bước 1, cơ quan, đơn vị xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo quy định Điều 8 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP và Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP.

d) Bước 4: Xác định tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm

Xác định tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm (sau đây viết tắt là tỷ lệ viên chức) theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP.

Lưu ý: Tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm không áp dụng đối với những vị trí việc làm không xác định bậc hoặc chỉ có duy nhất một bậc.

đ) Bước 5: Phê duyệt, trình phê duyệt vị trí việc làm

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành quyết định vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý. Trình tự thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ².

- Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên:

² “4. Trình tự phê duyệt vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a khoản 1 Điều này hoặc theo phân cấp, ủy quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này

a) Đơn vị sự nghiệp công lập lập hồ sơ đề nghị phê duyệt vị trí việc làm của đơn vị mình theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Tổ chức thẩm định nội bộ (nếu có) và ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm của đơn vị.”

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh: Quyết định vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý sau khi có quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không thống nhất phân cấp/ủy quyền (*Hiện nay, Sở Nội vụ đang thực hiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân cấp*). Trình tự thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu: Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan, tổ chức tham mưu về tổ chức cán bộ³ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt để rà soát, tổng hợp, thẩm định và phê duyệt sau khi có quyết định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh không thống nhất phân cấp/ủy quyền (*Hiện nay, Sở Nội vụ đang thực hiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân cấp*).

2. Hoàn chỉnh hồ sơ, thực hiện phê duyệt vị trí việc làm và phê duyệt tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm

* Hồ sơ trình phê duyệt vị trí việc làm gồm:

(1) *Tờ trình đề nghị phê duyệt vị trí việc làm viên chức*

+ Nêu rõ thực trạng về bộ máy, biên chế sự nghiệp, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;

+ Trình bày sơ lược về chức năng của đơn vị và các tổ chức trực thuộc;

+ Phương án về vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm;

+ Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

(2) *Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.*

(3) *Danh mục vị trí việc làm (mẫu Phụ lục 1).*

(4) *Các bậc nghề nghiệp được sử dụng trong từng vị trí việc làm (mẫu Phụ lục 2).*

(5) *Bản mô tả và khung năng lực của từng vị trí việc làm (mẫu Phụ lục 3).*

(6) *Đề xuất tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm phù hợp quy định tại Điều 10 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ (mẫu Phụ lục 4).*

³ Đối với Sở, ban, ngành: Văn phòng sở hoặc Phòng Tổ chức cán bộ; Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh: Phòng Tổ chức hành chính, Văn phòng hoặc tương đương; Đối với UBND xã, phường, đặc khu: Phòng Văn hóa - Xã hội.

* Trong Quyết định phê duyệt vị trí việc làm phải bao gồm các nội dung sau:

- (1) Danh mục vị trí việc làm được sử dụng;
- (2) Các bậc nghề nghiệp được sử dụng trong từng vị trí việc làm;
- (3) Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm;
- (4) Tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp trong từng vị trí việc làm.

* Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chỉ đạo, rà soát, hoàn thành việc xây dựng, lập hồ sơ phê duyệt vị trí việc làm viên chức **để chủ động** thực hiện phê duyệt theo quy định khi cấp có thẩm quyền xác định thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm viên chức.

3. Về thời gian thẩm định, trình phê duyệt và phê duyệt

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành quyết định vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý. **Chậm nhất đến ngày 05 tháng 10 năm 2026** phải hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và gửi hồ sơ đã phê duyệt về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên

(i) Cấp tỉnh: Chậm nhất đến **ngày 20 tháng 10 năm 2026**, quyết định vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý.

(ii) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu:

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Chậm nhất đến **ngày 30 tháng 9 năm 2026** phải hoàn thành việc xây dựng đề án vị trí việc làm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm: Chậm nhất đến **ngày 30 tháng 10 năm 2026** phải hoàn thành việc phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nội vụ tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*bao gồm kết quả phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý*).

III. Về điều chỉnh danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm

Việc điều chỉnh danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Điều 12, Nghị định số

232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức.

Trên đây là hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thông tin về Sở Nội vụ (*qua Phòng Tổ chức bộ máy*) để phối hợp, trao đổi và hướng dẫn kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc; Phó Giám đốc phụ trách;
- Phòng VH - XH xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, TCBM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Anh Tuấn